

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 955/QĐ-TĐHTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định các điều kiện miễn học các học phần Anh văn và chuẩn đầu ra tiếng Anh, Tin học đối với sinh viên đại học hệ chính quy từ khóa 09

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Thông tin và truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-TĐHTPHCM ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các điều kiện miễn học các học phần Anh văn và chuẩn đầu ra tiếng Anh, Tin học đối với sinh viên đại học hệ chính quy từ khóa 09 (Đính kèm theo Quy định).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 656/QĐ-TĐHTPHCM ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc quy định các điều kiện miễn học các học phần Anh văn và chuẩn đầu ra Tiếng Anh, Tin học đối sinh viên đại học hệ chính quy từ Khóa 08.

Điều 3. Trưởng các đơn vị: Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục, Phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch Tài chính, Khoa Khoa học Đại cương, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, các Khoa/Bộ môn, các đơn vị có liên quan và sinh viên đại học hệ chính quy từ khóa 08 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, P. KTĐBCL&TTGD, P.KHTC.



Lê Hoàng Nghiêm

QUY ĐỊNH

Về điều kiện miễn học các học phần Anh văn và chuẩn đầu ra tiếng Anh, Tin học đối với sinh viên đại học hệ chính quy từ khóa 09

(Ban hành kèm theo Quyết định số 955/QĐ-TĐHTPHCM ngày 26 / 9 / 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định các điều kiện miễn học các học phần Anh văn và chuẩn đầu ra tiếng Anh, Tin học đối với sinh viên (SV) đại học hệ chính quy từ khóa 09.
2. Quy định này áp dụng đối với SV đại học hệ chính quy từ khóa 09 trở đi đang học tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.
3. SV đại học hệ chính quy từ khóa 08 trở về trước áp dụng theo Quyết định số 656/QĐ-TĐHTPHCM ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh về việc quy định các điều kiện miễn học các học phần Anh văn và chuẩn đầu ra Tiếng Anh, Tin học đối sinh viên đại học hệ chính quy từ Khóa 08.

Điều 2. Khối kiến thức ngoại ngữ tiếng Anh bắt buộc

1. Các học phần Anh văn (dạng thức TOEIC) bắt buộc SV phải học trong chương trình đào tạo đại học hệ chính quy gồm hai học phần sau đây:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết
1	11131006	Anh văn 1	3	45
2	11131002	Anh văn 2	3	45

2. SV bắt buộc phải hoàn thành 02 học phần trong chương trình đào tạo, nếu không hoàn thành học phần nào thì phải đăng ký học lại học phần đó.

Điều 3. Điều kiện miễn học các học phần Anh văn

Căn cứ vào kết quả Chứng chỉ Tiếng Anh

a. Chứng chỉ Tiếng Anh:

- Từ Chứng chỉ A2 (Bậc 2/6) trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) do các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép đủ điều kiện đánh giá năng lực ngoại ngữ.

- Chứng chỉ tiếng Anh do tổ chức quốc tế cấp: từ TOEIC 350 trở lên hoặc các chứng chỉ khác (TOEFL PBT, TOEFL CBT, TOEFL iBT, IELTS) tương đương.

b. Các trường hợp xét miễn và quy đổi điểm:

- Trường hợp xét miễn học trước khi sinh viên được xếp học các học phần bắt buộc Anh văn 1 và Anh văn 2: SV nộp Chứng chỉ tiếng Anh theo thời gian quy định trong thông báo đầu năm học của Nhà trường.

- Trường hợp quy đổi điểm của các học phần bắt buộc Anh văn 1 và Anh văn 2 **trước học kỳ 1 của năm thứ 3**: Trong quá trình học, SV có Chứng chỉ tiếng Anh còn hiệu lực và nộp sẽ được quy đổi điểm học phần Anh văn 1 và Anh văn 2 tương ứng. Điểm học phần là điểm cao nhất trong các lần học và kết quả quy đổi điểm từ Chứng chỉ tiếng Anh.

- Các trường hợp chứng chỉ tiếng Anh đạt điều kiện như khoản 2, Điều 4 của quy định này thì được xét chuẩn đầu ra tốt nghiệp.

Điều 4. Chuẩn đầu ra Tin học và tiếng Anh để xét tốt nghiệp cho sinh viên

1. Tin học:

a. Sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo của trường phải có một trong các chứng chỉ sau để đạt chuẩn đầu ra tin học:

- Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc nâng cao do Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh cấp.

- Chứng chỉ tin học quốc tế MOS gồm 03 kỹ năng: Word, Excel, Powerpoint với điểm đạt từ 700 trở lên.

b. Quy định này không áp dụng cho sinh viên thuộc nhóm ngành Công nghệ thông tin và Hệ thống thông tin (Khoa Hệ thống thông tin và Viễn thám)

Lưu ý:

***Đối với sinh viên khóa 09: Nhà trường chấp nhận Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản hoặc nâng cao của các đơn vị do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT - BGDDT - BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016, được cấp trước ngày ra Quy định này.**

2. Tiếng Anh:

a. Sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo của trường đạt một trong các chứng chỉ/chứng nhận với mức điểm tối thiểu sau để đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh:

- Chứng nhận Tiếng Anh TOEIC nội bộ 450 điểm trở lên do Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học của trường cấp.



- Chứng chỉ B1 (Bậc 3/6) trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) do các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép đủ điều kiện đánh giá năng lực ngoại ngữ.

- Chứng chỉ tiếng Anh do tổ chức quốc tế cấp: từ TOEIC 450 điểm, TOEFL PBT từ 450 điểm, TOEFL CBT 133 điểm, TOEFL iBT 45 điểm, IELTS 4.5 điểm trở lên, còn hiệu lực (02 năm tính từ thời điểm được cấp).

Điều 5. Điều khoản áp dụng

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có bổ sung hoặc sửa đổi các nội dung trong Quy định thì phải được Hiệu trưởng xem xét phê duyệt./.



Lê Hoàng Nghiêm



PHỤ LỤC 1

BẢNG ĐIỂM QUY ĐỔI TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

(Kèm theo Quyết định số 955/QĐ-TĐHTPHCM ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM TOEIC	ĐIỂM QUY ĐỔI		GHI CHÚ
		AV1	AV2	
100	500	10,0	10,0	
99	495	10,0	9,8	
98	490	10,0	9,6	
97	485	10,0	9,4	
96	480	10,0	9,2	
95	475	10,0	9,0	
94	470	10,0	8,8	
93	465	10,0	8,6	
92	460	10,0	8,4	
91	455	10,0	8,2	
90	450	10,0	8,0	Miễn học AV1 và AV2
89	445	9,8	7,5	
88	440	9,6	7,0	
87	435	9,4	6,8	
86	430	9,2	6,5	
85	425	9,0	6,3	
84	420	8,8	6,0	
83	415	8,6	5,8	
82	410	8,4	5,5	
81	405	8,2	5,3	
80	400	8,0	5,0	
79	395	7,5	4,9	
78	390	7,0	4,8	
77	385	6,8	4,7	
76	380	6,5	4,6	
75	375	6,3	4,5	
74	370	6,0	4,4	
73	365	5,8	4,3	
72	360	5,5	4,2	
71	355	5,3	4,1	
70	350	5,0	4,0	Miễn học AV1
69	345	4,9	3,9	
68	340	4,8	3,8	
67	335	4,7	3,7	
66	330	4,6	3,6	
65	325	4,5	3,5	
64	320	4,4	3,4	
63	315	4,3	3,3	
62	310	4,2	3,2	
61	305	4,1	3,1	
60	300	4,0	3,0	
59	295	3,9	2,9	
58	290	3,8	2,8	
57	285	3,7	2,7	
56	280	3,6	2,6	
55	275	3,5	2,5	
54	270	3,4	2,4	
53	265	3,3	2,3	
52	260	3,2	2,2	
51	255	3,1	2,1	

SỐ CÂU ĐÚNG	ĐIỂM TOEIC	ĐIỂM QUY ĐỔI		GHI CHÚ
		AV1	AV2	
50	250	3,0	2,0	
49	245	2,9	1,9	
48	240	2,9	1,9	
47	235	2,8	1,8	
46	230	2,8	1,8	
45	225	2,7	1,7	
44	220	2,7	1,7	
43	215	2,6	1,6	
42	210	2,6	1,6	
41	205	2,5	1,5	
40	200	2,5	1,5	
39	195	2,4	1,4	
38	190	2,4	1,4	
37	185	2,3	1,3	
36	180	2,3	1,3	
35	175	2,2	1,2	
34	170	2,2	1,2	
33	165	2,1	1,1	
32	160	2,1	1,1	
31	155	2,0	1	
30	150	2,0	1	
29	145	1,9	0,9	
28	140	1,9	0,9	
27	135	1,9	0,9	
26	130	1,8	0,8	
25	125	1,8	0,8	
24	120	1,7	0,7	
23	115	1,7	0,7	
22	110	1,6	0,6	
21	105	1,6	0,6	
20	100	1,5	0,5	
19	95	1,5	0,5	
18	90	1,4	0,4	
17	85	1,4	0,4	
16	80	1,3	0,3	
15	75	1,3	0,3	
14	70	1,2	0,2	
13	65	1,2	0,2	
12	60	1,1	0,1	
11	55	1,1	0,1	
10	50	1,0	0,0	
9	45	0,9	0,0	
8	40	0,8	0,0	
7	35	0,7	0,0	
6	30	0,6	0,0	
5	25	0,5	0,0	
4	20	0,4	0,0	
3	15	0,3	0,0	
2	10	0,2	0,0	
1	5	0,1	0,0	



BẢNG ĐIỂM QUY ĐỔI CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ

TOEIC	TOEFL Paper	TOEFL CBT	TOEFL IBT	IELTS	Cambridge Exam	CEFR	VEC Online Score	Approximate VEC Level
0-250	0-310	0-30	0-8	0-1.0			0-34	2
	310-343	33-60	9-18	1.0-1.5		A1	35-38	3
255-400	347-393	63-90	19-29	2.0-2.5		A1	39-45	4-5
	397-433	93-120	30-40	3.0-3.5	KET (IELTS 3.0)	A2	46-53	6-7
					PET (IELTS 3.5)	B1 (IELTS 3.5)		
405-600	437-473	123-150	41-52	4.0	PET	B1	54-57	8
	477-510	153-180	53-64	4.5-5.0	PET (IELTS 4.5)	B1 (IELTS 4.5)	58-65	9-10
					FCE (IELTS 5.0)	B2 (IELTS 5.0)		
605-780	513-547	183-210	65-78	5.5-6.0	FCE	B2	66-73	11-12
	550-587	213-240	79-95	6.5-7.0	CAE	C1	74-81	13-14
785-990	590-677	243-300	96-120	7.5-9.0	CPE	C2	82-100	15
Top Score	Top Score	Top Score	Top Score	Top Score	Top Score	Top Level	Top Score	Top Level
990	677	300	120	9	100	C2	100	15

Ghi chú:

Trường hợp chứng chỉ A2 (CEFR/VSTEP) sẽ tương đương TOEIC 350

Trường hợp chứng chỉ B1 (CEFR/VSTEP) sẽ tương đương TOEIC 450

Trường hợp chứng chỉ B2 (CEFR/VSTEP) sẽ tương đương TOEIC 600-650





PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-TĐHTPHCM ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN MIỄN HỌC QUY ĐỔI ĐIỂM HỌC PHẦN ANH VĂN

Kính gửi: -Ban Giám hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh
-Phòng Khảo thí, Đảm bảo chất lượng và Thanh tra giáo dục;
-Phòng Đào tạo;
-Khoa Khoa học đại cương.

Họ và tên sinh viên:.....

Ngày tháng năm sinh: Nơi sinh:.....

Mã số sinh viên: Lớp:.....

Ngành:..... Khoa:.....

Số điện thoại di động:.....

Email:.....

Tôi viết đơn này kính đề nghị Nhà trường xem xét cho tôi được quy đổi điểm và được xem xét cho tôi được quy đổi điểm và được xét miễn học phần:

Anh văn 1:

Anh văn 2:

Hồ sơ gửi kèm: Bản sao chứng chỉ:.....(điểm số).....)

Tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định của Trường về việc quy đổi, xét miễn học các học phần Anh văn.

Kính xin Quý Thầy/ Cô xem xét, giải quyết.

Trân trọng cảm ơn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngàythángnăm 20...

Người làm đơn